

NGÂN HÀNG TMCP CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa chỉ: 108 Trần Hưng Đạo, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: 024.39421030; GCNĐKDN số
0100111948 cấp lần 12 ngày 8/9/2021
Website: <https://investor.vietinbank.vn>
Số: 26/NQ-ĐHĐCĐ

Hà nội, ngày 21 tháng 4 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2023
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN CÔNG THƯƠNG VIỆT NAM

Căn cứ Luật Các tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Các tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 ngày 20/11/2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ("VietinBank");

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 của VietinBank ngày 21/4/2023.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động năm 2022 và định hướng phát triển năm 2023; Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022, định hướng và kế hoạch năm 2023; Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS) về kết quả hoạt động năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 với một số nội dung, chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2022:

- Tổng tài sản đạt 1.808.430 tỷ đồng;
- Dự nợ tín dụng đạt 1.279.823 tỷ đồng;
- Nguồn vốn huy động đạt 1.340.546 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu/Dự nợ tín dụng theo Thông tư 11: 1,08%.
- Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ đạt 20.353 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 20.946 tỷ đồng;



me

2. Mục tiêu tài chính dự kiến năm 2023:

- Tổng tài sản: Tăng trưởng từ 5% – 10%;
- Dự nợ tín dụng: Thực hiện theo hạn mức tăng trưởng tín dụng được NHNN phê duyệt và định hướng chính sách điều hành tín dụng của NHNN trong từng thời kỳ;
- Nguồn vốn huy động: Tăng trưởng phù hợp với tốc độ tăng trưởng tín dụng, đảm bảo các chỉ số an toàn thanh khoản;
- Tỷ lệ nợ xấu/dư nợ tín dụng: < 1,8%;
- Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ: Theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*VietinBank tiếp tục cải thiện mạnh mẽ hiệu quả kinh doanh, thực hiện tốt vai trò ngân hàng chủ lực, trụ cột và chủ đạo của nền kinh tế*);
- Cổ tức: Tỷ lệ chi trả cổ tức và cơ cấu chi trả cổ tức (*tiền mặt, cổ phiếu*) thực hiện theo phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và tuân thủ quy định của pháp luật;
- Các tỷ lệ an toàn hoạt động: Tuân thủ quy định của NHNN.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định các chỉ tiêu chính thức trên cơ sở ý kiến, chỉ đạo, phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, diễn biến của thị trường và thực tế hoạt động kinh doanh của VietinBank và công bố thông tin theo quy định.

Điều 2: Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2022 được lập theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán các tổ chức tín dụng Việt Nam tại ngày 31/12/2022 và cho giai đoạn từ ngày 01/01/2022 đến ngày 31/12/2022 của VietinBank đã được kiểm toán với các số liệu chính như sau:

- Tổng tài sản đạt 1.808.430 tỷ đồng;
- Dự nợ tín dụng đạt 1.279.823 tỷ đồng;
- Nguồn vốn huy động đạt 1.340.546 tỷ đồng;
- Tỷ lệ nợ xấu/Dư nợ tín dụng theo Thông tư 11: 1,08%.
- Lợi nhuận trước thuế riêng lẻ đạt 20.353 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 20.946 tỷ đồng;

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT VietinBank được điều chỉnh số liệu Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022 theo yêu cầu của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (*nếu có*).

Điều 3: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập có đủ năng lực, kinh nghiệm, thuộc danh sách các công ty kiểm toán được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng thuộc lĩnh vực chứng khoán và đáp ứng các điều kiện quy định tại Thông tư 39/2011/TT-NHNN, Thông tư 24/2021/TT-NHNN của Ngân hàng Nhà nước và các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế (*nếu có*) tại thời điểm thực hiện quyết định lựa chọn tổ chức kiểm toán độc lập để soát xét báo cáo tài chính bán niên, kiểm toán báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm soát nội bộ của VietinBank năm 2024.

Điều 4: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt như sau:

- Lợi nhuận riêng lẻ sau thuế năm 2022: 16.379.008 triệu đồng;
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (5%): 818.950 triệu đồng;
- Trích quỹ dự phòng tài chính (10%): 1.637.901 triệu đồng;
- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (KTPL): 2.314.857 triệu đồng;
- Điều chỉnh khác: 86.146 triệu đồng;
- Lợi nhuận còn lại sau trích các quỹ bắt buộc và quỹ KTPL: 11.521.154 triệu đồng;
- Chia cổ tức bằng cổ phiếu theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền: 11.521.154 triệu đồng.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT VietinBank: (i) Quyết định và thực hiện phương án phân phối lợi nhuận năm 2022 chính thức trên cơ sở ý kiến phê duyệt của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền; (ii) Quyết định mức tạm trích lập các quỹ trong năm 2023 từ nguồn lợi nhuận riêng lẻ sau thuế năm 2022 với mức trích lập tối đa theo quy định hiện hành; (iii) Quyết định việc sử dụng quỹ thưởng Người quản lý hàng năm theo mục đích được phép phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 5: Thông qua mức thù lao năm 2023 đối với HĐQT và BKS tối đa bằng 0,25% lợi nhuận sau thuế năm 2023 của VietinBank. Trường hợp bổ sung thêm thành viên HĐQT, thành viên BKS, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT VietinBank quyết định mức thù lao phát sinh thêm trên cơ sở số lượng thành viên HĐQT, thành viên BKS thực tế phù hợp với quy định chi trả tiền lương của VietinBank.

Điều 6: Thông qua các nội dung sửa đổi, toàn văn hợp nhất Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank theo nội dung nêu tại Tờ trình về việc sửa đổi Quy chế Quản trị nội bộ và Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank và các Phụ lục đính kèm.

Người có thẩm quyền ký ban hành Quy chế Quản trị nội bộ VietinBank, Quy chế Tổ chức và hoạt động của HĐQT VietinBank hợp nhất các nội dung sửa đổi, bổ sung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 7: Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2023 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán, cụ thể như sau:

- Thông qua việc niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2023 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội sau khi kết thúc các đợt chào bán, bảo đảm tuân thủ và phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán, các văn bản hướng dẫn Luật Chứng khoán và các quy định của pháp luật liên quan.
- Ủy quyền và giao cho HĐQT VietinBank quyết định và chỉ đạo thực hiện các thủ tục liên quan đến việc đăng ký niêm yết các trái phiếu phát hành ra công chúng năm 2023 của VietinBank trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 8: Thông qua Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016 VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền như sau:

a) **Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016 của VietinBank:**

- **Mức tăng vốn điều lệ:**

Trường hợp chưa hoàn thành tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2020:

- + Mức vốn điều lệ hiện tại: 48.057.506.090.000 đồng.
- + Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm bằng việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 12.329.970.160.000 đồng.
- + Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thành công toàn bộ số cổ phiếu để trả cổ tức: 60.387.476.250.000 đồng (tăng 25,6567% so với trước khi phát hành).

Trường hợp hoàn thành tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2020:

- + Mức vốn điều lệ hiện tại: 53.700.178.160.000 đồng.
- + Số vốn điều lệ dự kiến tăng thêm bằng việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức: 12.329.990.500.000 đồng.
- + Mức vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành thành công toàn bộ số cổ phiếu để trả cổ tức: 66.030.168.660.000 đồng (tăng 22,9608% so với trước khi phát hành).

- **Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức:**

- + *Loại chứng khoán phát hành:* Cổ phiếu phổ thông.
- + *Mệnh giá:* 10.000 đồng/cổ phiếu (Mười nghìn đồng/cổ phiếu).
- + *Số lượng cổ phiếu đang lưu hành:* 4.805.750.609 cổ phiếu.
- + *Số lượng cổ phiếu quỹ:* 0 cổ phiếu.
- + *Số lượng, tổng giá trị, tỷ lệ phát hành:*

Trường hợp chưa hoàn thành tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2020:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 1.232.997.016 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 12.329.970.160.000 đồng
- Tỷ lệ phát hành dự kiến: 25,6567% số cổ phần lưu hành dự kiến.

Trường hợp hoàn thành tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2020:

- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành tối đa: 1.232.999.050 cổ phiếu.
- Tổng giá trị phát hành theo mệnh giá dự kiến: 12.329.990.500.000 đồng

- Tỷ lệ phát hành dự kiến: 22,9608% số cổ phần lưu hành dự kiến.
(Số lượng cổ phiếu phát hành, tổng giá trị phát hành theo mệnh giá, tỷ lệ phát hành cụ thể thực hiện theo phê duyệt của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).
 - + **Đối tượng phát hành:** Các cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông của VietinBank tại thời điểm chốt quyền được nhận cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án tăng vốn được ĐHĐCĐ thông qua và theo quy định của pháp luật.
 - + **Nguồn vốn thực hiện:** từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016.
 - + **Thời gian phát hành:** ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định thời điểm phát hành sau khi được sự chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền về phương án phát hành.
 - + **Thời gian hoàn thành:** Thời gian hoàn thành việc tăng Vốn điều lệ thực hiện theo quy định tại giấy phép/chấp thuận của các Cơ quan có thẩm quyền.
 - + **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ:** Số lượng cổ phiếu để trả cổ tức phát hành cho cổ đông sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần lẻ thập phân sẽ bị hủy bỏ. Ví dụ: cổ đông nắm giữ 100 cổ phần tại thời điểm chốt danh sách sẽ được nhận cổ phiếu để trả cổ tức là 25 cổ phiếu (*Trường hợp chưa hoàn thành tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2020*) hoặc 22 cổ phiếu (*Trường hợp hoàn thành tăng vốn điều lệ từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2020*).
 - **Đăng ký chứng khoán bổ sung, niêm yết bổ sung và đưa chứng khoán vào giao dịch:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký lưu ký tại VSD và niêm yết bổ sung tại HOSE theo quy định pháp luật hiện hành.
 - **Các nội dung khác:** như nêu trong Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016 của VietinBank.
- b) Đại hội đồng cổ đông:**
- Thông qua “*Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016*” VietinBank đang trình Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - Thông qua việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank phù hợp với mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần tăng thêm.
 - Thông qua việc đăng ký lưu ký, đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung cổ phiếu.
 - Ủy quyền và giao cho HĐQT:
 - + Quyết định, điều chỉnh “*Phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại năm 2021 và lợi nhuận còn lại lũy kế đến hết năm 2016*” trên cơ sở ý kiến chấp thuận của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
 - + Thông qua nội dung sửa đổi và ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của

VietinBank phù hợp với mức vốn điều lệ, số lượng cổ phần tăng thêm.

- + Quyết định, thông qua các nội dung cần thiết để triển khai thực hiện thủ tục: tăng vốn điều lệ, phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; sửa đổi Giấy phép thành lập và hoạt động, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký lưu ký và đăng ký giao dịch chứng khoán bổ sung, đăng ký niêm yết bổ sung và các thủ tục khác theo quy định của Pháp luật.
- + Quyết định các vấn đề khác có liên quan đến việc tăng vốn điều lệ của VietinBank.

Điều 9: Thông qua nội dung Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2019 – 2024.


Điều 10: Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019-2024 đối với ông **Masahiko Oki** theo đề nghị của MUFG Bank, kể từ ngày 02/6/2023.

Điều 11: Thông qua việc bầu bổ sung ông **Koji Iriguchi** - Đồng Trưởng Phòng Kế hoạch & Quản trị Tài chính Khối Tài chính kiêm Đồng Trưởng Ban Chiến lược & Quản trị thay đổi, Văn phòng HĐQT VietinBank vào HĐQT VietinBank nhiệm kỳ 2019 – 2024, kể từ ngày 02/6/2023.

Điều 12: Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông VietinBank thông qua toàn văn tại cuộc họp thường niên 2023 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21/4/2023.
2. Các ông (bà) thành viên HĐQT, thành viên BKS, thành viên Ban điều hành chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng, thẩm quyền của mình phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của VietinBank.

Nơi nhận:

- Như Điều 12;
- NHNN (để b/c);
- UBCKNN, VNX, HOSE, HNX, VSD;
- Website VietinBank;
- Lưu: VP, NS2, VP HĐQT1. 

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOA**



Trần Minh Bình